

JOHNNY BEAR

*John
Steinbeck*

Johnny Gấu

John Steinbeck

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[John Steinbeck](#)

[Johnny Gấu](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

JOHN STEINBECK

Báo chí mới đăng tin giải thưởng văn chương Nobel năm nay (1961) về John Steinbeck. Tôi chưa được đọc những bài phê bình ông nhân dịp này trên các tạp chí văn học ngoại quốc, và tôi đoán rằng ông sẽ dĩ được vinh dự đó vì văn tài của ông có nhiều vẻ mà tư tưởng của ông rất nhân đạo.



John Ernst Steinbeck, Jr. (1902 – 1968)

(Ảnh Goldfish sưu tầm)

Văn ông bình dị, linh động, có nhạc, biểu lộ tình cảm mà không tàn nhẫn, không thái quá; lúc thì có giọng hài hước như đoạn tả mối tình của Danny với một thiếu nữ Bồ Đào Nha trong truyện Tortilla Flat (tên một khu nghèo nàn ở ngoại ô Californie); lúc thì tả chân bằng vài nét đơn sơ mà bi thảm, không kém Guy de Maupassant, như trong truyện Of mice and men (Chuột và người); lúc nhẹ nhàng nên thơ làm ta nhớ tới văn hào Nga Tchekov, như truyện Chrysanthemums (Cúc) trong tập The long valley (Thung lũng lớn).

Tuy đôi khi có giọng của Maupassant nhưng ông không cay độc. Ông thương con người, biết rằng họ có nhiều tật xấu đấy, nhưng gặp lúc thì cũng tỏ ra can đảm, từ tâm được. Trong cuốn Cannery Row (Con đường cá lăm) nhân vật là những mụ đàn bà lẳng lơ, những gã đàn ông đàn điểm, cờ bạc, rượu chè; nhưng ông bảo rằng “nếu nhìn qua một lỗ khoá khác thì có thể cho bọn người đó là “những vị thánh, những kẻ tử vì đạo”. Một nhân vật trong The Grapes of Wrath (Men hận), nói: “Tôi đã học được một điều. Người nào tôi cũng học được điều đó. Là nếu ta có một nỗi lo lắng, nếu ta đau, nếu ta túng thiếu thì cứ lại hỏi người nghèo. Chỉ có bạn nghèo khổ - chỉ có họ - là giúp đỡ kẻ khác thôi”.

Ông rất thương kẻ nghèo, kẻ bị ức hiếp. Ông tả nỗi cơ cực, điều đứng của họ để ta tự rút ra kết luận này: “khi mà điền sản tập trung vào một số ít người, thì thế nào kẻ nghèo cũng nổi lên để giành lại”; “khi mà đại đa số quần chúng đói và rét thì họ phải dùng vũ lực để đoạt những cái cần thiết”; “sự đàn áp chỉ làm cho kẻ bị ức hiếp đoàn kết thêm với nhau mà mạnh thêm lên thôi”[1].

Ông thương người mà thương cả loài vật nữa. Ông nhận xét tỉ mỉ đời sống những con chó, con chim, con rùa, cả con heo, con rắn và chó chúng làm bạn với những nhân vật trong các truyện của ông.

Năm nay Steinbeck đúng 60 tuổi; ông xuất bản tác phẩm đầu tiên Cup of Gold (Chén vàng) năm 1929, bắt đầu nổi danh từ 1935, nhờ cuốn Tortilla Flat; nhưng đến năm 1939, khắp thế giới mới phục tài ông trong cuốn The Grapes of Wrath.

Ông sanh ở Californie, thuở trẻ đi khắp miền Tây và miền Nam Hoa Kỳ, làm rất nhiều nghề để sinh nhai: thợ nề, thợ sơn, bán hàng, viết báo (chuyên về phóng sự), nuôi cá. Trong những năm đó ông vừa nhận xét phong cảnh, tính tình hạng nông dân, vừa tập viết. Ông viết được ba truyện rồi, nhưng thấy không có giá trị gì, đem đốt hai truyện và không chịu xuất bản truyện thứ ba. Có truyện (A lady in Infra Red) ông viết đi viết lại sáu lần. Công phu như vậy đó. Ông rất thích nhạc, và ông thường nghe vài đĩa nhạc rồi mới bắt đầu viết; vì vậy mà văn ông nhiều đoạn du dương.

Đời văn của ông tới nay có thể chia làm hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất từ 1929 đến 1935, có xu hướng lãng mạn như trong Tortilla Flat, thần bí như trong To a God unknow, hoặc đề cao cá nhân chủ nghĩa như Cup of gold.

Qua giai đoạn sau, ông tự lãnh trách nhiệm với nhân quần, xã hội, nên có những tư tưởng bác ái, xã hội. Trong thời này ông viết được những tác phẩm hay nhất: In dubious battles (Chắc gì đã thắng), Of mice and men (Chuột và người), The long valley (Thung lũng lớn), The Grapes of Wrath. Danh ông vang lừng nhất vào hồi 1939. Sau ông viết thêm mấy truyện nữa như The moon is down (Trăng đã lặn), Cannery Row, tuy cũng có giá trị nhưng không bằng The Grapes of Wrath và Of mice and men.

*

Có ít thì giờ mà muốn biết qua những nét chính về tư tưởng và nghệ thuật của ông thì nên đọc The long valley một tập gồm 13 truyện ngắn mà mỗi truyện có một vẻ: truyện thì hài hước như The Harness (Chiếc yên ngựa), truyện thì rùng rợn như The Snack (Con rắn), có truyện cảm động nhẹ nhàng, ý nhị, như Chrysanthemums (Cúc), The White Quail (Con cun cú trắng).

Vì có nhiều vẻ như vậy, nên nhà phê bình nào cũng tìm được trong tập đó một vài truyện để khen.

Dưới đây chúng tôi sẽ dịch truyện Johnny Bear, The Leader of the People và truyện The Raid.

JOHNNY GẤU

(JOHNNY BEAR)[2]

Tác giả dựa vào sự thực kì dị này, là một số người ghi được trong óc mọi thanh âm và phát ra y hệt, mà dựng nên một truyện tình tiết rất hấp dẫn, đột ngột, chua xót. Xã hội nào cũng có những cái không được đẹp, điều đó không có gì lạ; đáng buồn là con người có tính hiếu kì, tò mò, thích biết những cái xấu của người khác, khuyến khích những kẻ bới móc cái xấu của kẻ khác. Tinh thần nhân đạo của tác giả hiện trong hành động can đảm của Alex.

Nghe cái tên Y Pha Nho của làng Loma, người ta cũng biết ngay rằng nó cất trên một ngọn đồi nhỏ, tròn, nổi ở giữa cánh đồng, đầu có đường đưa vào thung lũng Salinas, miền trung tâm xứ California. Ở phía Bắc và phía Đông Loma, có những mỏ than bùn rộng mấy cây số, nhưng ở phương Nam, người ta đã rút cạn nước ở vũng lầy, làm thành một khu trồng rau phì nhiêu, đất đen màu mỡ đến nổi rau diếp và súp-lơ to lớn dị thường.

Chủ nhân những đất lầy ở phía Bắc làng bắt đầu thềm thuồng thứ đất đen đó, hùn nhau để lập một khu khai thác. Tôi làm cho công ti đã kí hợp đồng với họ để đào mương. Công ti chở chiếc xáng nổi tới, lắp nó rồi bắt đầu đào một con mương thông suốt vũng lầy.

Mới đầu tôi rón ở một thời gian trong chiếc nhà bè với nhân viên của tôi, nhưng rồi chịu không nổi những đám muỗi nó vo ve trên chiếc xáng và đám hơi độc dày đặc, như sương mù ở vũng lầy bốc lên là trên mặt đất, nên phải vào ở trong làng, mượn một phòng cực kì ẩm đậm trong căn nhà của Ratz. Tôi định kiếm một nơi khác xa hơn, nhưng sau lại thôi vì ở đó tiện, chủ nhân nhận giùm thư cho. Với lại, miễn là có chỗ ngủ trong căn phòng lạnh lẽo, tồi tàn đó, ăn thì tôi xuống nhà bè.

Dân số trong làng không quá hai trăm người.

Nhà thờ của giáo lý hội cất trên ngọn đồi, cách xa mấy cây số cũng trông thấy gác chuông. Chỉ có hai tiệm tạp hoá, một tiệm bán đồ sắt, một hội quán Tam Điểm nay đã bỏ, và quán Buffalo,

là chỗ những dân làng lui tới. Trên sườn đồi là những căn nhà nhỏ bằng gỗ của dân làng và trên khu đất phì nhiêu, bằng phẳng phía Nam là nhà của điền chủ, cất trong những khoảnh đất nhỏ nhỏ, chung quanh trồng những cây trắc bách[3] cắt xén thành những bức tường cao để che gió thường thổi mạnh vào buổi chiều.

Buổi tối ở Loma không lại quán cà phê thì không biết làm gì. Quán cất bằng ván, cũ kĩ, có một cái cửa hai cánh, đẩy ra đẩy vô, một cái mái hiên bằng gỗ dựng ở trên vỉa hè. Chính phủ cấm rượu, họ cũng vẫn bán, rượu huyết-ki dở tệ mà số khách hàng cũng chẳng giảm. Tối nào như tối nấy, bất kì người đàn ông nào ở Loma, hay chàng trai nào quá mười lăm tuổi, đều tới quán Buffalo ít nhất là một lần, uống một li rượu, nói chuyện phiếm một lúc rồi về nhà.

Lão *Carl Mập* vừa làm chủ quán vừa làm bồi rượu, thấy khách nào tới cũng chào hỏi, bề ngoài thì lạnh lùng, nhẵn nhớt mà thực ra thì có vẻ thân mật, được khách hàng mến. Nét mặt lão ương ngạnh, giọng nói quao quọ, vậy mà... Không biết lão có cái thuật gì. Chỉ biết rằng khi *Carl Mập* đã hơi quen tôi rồi, lão quay cái mồm khó thương về phía tôi như gắt gỏng hỏi tôi: “Uống cái gì đây?”, thì tôi đã chẳng phát ý mà còn thấy hơi vinh hạnh được lão thiết tình với mình nữa. Ai vô lão cũng hỏi câu đó, mặc dầu lão chỉ bán huyết-ki và cũng chỉ có mỗi một người lạ, khi người này đòi vắt thêm một miếng chanh vào li rượu. *Carl Mập* không ưa bộ tịch. Lão quần một tấm giẻ lớn quanh mình, vừa đi vừa chùi li vào đó. Sân thì bằng ván rắc mặt cưa, quầy thì cũ kĩ, ghế dựa thì cứng ngắt và thẳng đơ, trang hoàng thì chỉ có những tấm quảng cáo, những tờ cáo bạch, và những tấm hình mà các ứng cử viên trong quận, các đại lí nhà buôn, các người bán đấu giá ghim đại trên vách. Có những tấm cũ từ lâu rồi. Ông quận trưởng Rittal chết đã bảy năm mà tờ cáo bạch hô hào dân chúng tái cử cho ông vẫn chưa gỡ.

Nếu tả quán Buffalo thì ngay như tôi, cũng thấy là một nơi ghê tởm, nhưng khi người ta dọc theo vỉa hè bằng gỗ, trong đêm tối, khi những đợt sương mù dài ở vũng lầy đưa lên, quất vào mặt người như những tấm vải len có tuyết, dơ dáy và uyển chuyển, và sau cùng khi người ta đẩy cánh cửa vô quán của *Carl Mập*, thấy khách hàng ngồi rải rác, đương uống rượu, chuyện trò, lại thấy lão tiến tới tiếp mình thì dù sao, người ta cũng thấy khoan khoái một chút.

Có một bàn bài tây để tiêu khiển. Timothy-Raz, người chồng của mẹ chủ nhà trọ của tôi, trang bài chơi một mình, gian lận một cách xấu hổ để thắng, vì chỉ khi nào thắng mới uống rượu. Tôi đã thấy hắn thắng luôn năm ván. Thắng một ván, hắn kĩ lưỡng xếp những quân bài, đứng dậy, trình trọng tiến lại quầy. *Carl Mập* đã rót nửa li rượu trước khi hắn tới mà vẫn quen miệng hỏi:

- Uống cái gì đây?

Timothy nghiêm trang đáp:

- Một li huyết-ki.

Trong căn phòng dài, dân các trại và dân làng ngồi trên những cái ghế dựa cứng hoặc tựa vào cái quầy cũ kĩ. Bình thường họ trò chuyện nhỏ nhẹ, đều đều, trừ những khi có cuộc bầu cử hoặc một cuộc đấu quyền là mới có những người lớn tiếng diễn thuyết hoặc phát biểu ý kiến.

Tôi rất ngại đi chơi ban đêm trong cái miền bùn lầy này, để phải nghe tiếng máy diesel nổ từ cái xáng đưa lại, tiếng lọc cọc của cái gàu sắt, rồi trở về căn phòng thê thảm của mẹ Ratz.

Tới Loma được ít lâu, tôi quen với Mae Romero, một ả xinh xinh lai Mỹ Tây Cơ. Đôi khi vào buổi tối, tôi với ả xuống sườn đồi phía Nam dạo chơi cho tới lúc đám sương mù hơi hám làm cho chúng tôi khó chịu mà phải về sớm. Tôi đưa ả về nhà rồi lại quán ngồi một lát.

Một buổi tối nọ, tôi ngồi trò chuyện ở trong quán với Alex Hartnell, chủ một cái trại nhỏ xinh. Chúng tôi đương nói chuyện đi câu thì cánh cửa thình lình mở ra rồi tự khép lại. Không khí trong phòng hoá ra yên lặng, nặng nề, Alex thúc khuỷu tay vào tôi bảo: “Thằng *Johnny Gấu* đây!”

Tôi ngó hắn.

Cái tên của hắn đủ tả rõ hắn rồi. Hắn có vẻ một con gấu lớn ngu độn mà lại tươi cười. Cái đầu đen rậm rì đưa ra phía trước, lắc lư, hai cánh tay dài thông xuống cơ hồ bám sinh ra, hắn đi bốn cẳng mà chỉ nhờ tập tành hắn mới đứng thẳng người được. Hắn bận một cái quần xanh nước

biển, nhưng đi chân đất; bàn chân không có vẻ tàn tật gì cả, nhưng hoàn toàn vuông, chiều dài bằng chiều ngang.

Hắn đứng ở cửa, dong đưa hai cánh tay từng cơn một, y như những thằng ngốc. Hắn mỉm cười một cách sung sướng dần dần và tiến tới. Mặc dầu hắn to lớn, nặng nề mà đi như lướt, không bước như chúng ta mà như một con thú đi ăn đêm. Tới quầy, hắn ngừng lại, cặp mắt ti hí sáng lên, ngó khắp người này người khác để dò xét, rồi hắn hỏi: “huýt-ki?”

Dân Loma không có tính rộng rãi. Cũng có kẻ mời người khác uống một li, nhưng chỉ khi nào biết chắc rằng có đi có lại ngay kia thì mới mời. Cho nên tôi ngạc nhiên thấy một người trong đám đông dân làng ôn hoà đó đặt một đồng tiền lên mặt quầy. *Carl Mập* rót đầy li. Con quái vật đó vỗ lấy, nuốt ực ngay.

Tôi vừa mới nói:

- Thằng quỷ!... thì Alex thúc khuỷu tay, bảo tôi im.

Thế là bắt đầu một trò nhái bộ tịch thật kì dị. *Johnny Gấu* đi ra phía cửa, rồi rón rén trở vô, trên mặt vẫn còn cái nụ cười ngu dần đó. Tới giữa phòng, hắn nằm rạp xuống sàn. Một giọng nói phát từ trong họng hắn ra, một giọng nói mà tôi quen thuộc.

- Cô xinh quá cô ơi, mà sao chui trong cái xó xỉnh này làm gì?

Tiếng nói cao lên rồi chuyển qua một giọng êm đềm phát ra từ họng và hơi có một chút què mùa:

- Ông cứ nói vậy.

Tôi nhớ rõ lúc đó tôi muốn té xỉu. Máu đập ở thái dương. Tôi đỏ mặt lên. Đúng là những tiếng nói của tôi từ họng của *Johnny Gấu* phát ra, đúng là những lời của tôi và giọng của tôi. Rồi câu sau đúng là giọng của Mae Romero không sai một li. Nếu tôi không nhìn thấy hắn nằm rạp trên sàn, thì tôi tưởng là ả và gọi ả lại rồi. Cuộc đối thoại tiếp tục. Những câu tán tỉnh đó, nghe một người khác nói, sao mà kì cục quá. *Johnny Gấu* tiếp tục, nói đúng hơn, chính là tôi tiếp tục. Lần lần, khách trong quán không ngó *Johnny Gấu* nữa mà quay về phía tôi, cười ngạo. Tôi đành chịu trận vì biết rằng nếu bắt hắn ngưng lại thì thêm rầy rà cho mình thôi, thành thử màn diễn đó cho tới hết. Khi đã diễn xong, tôi xấu hổ mà mừng thầm rằng Mae Romero không có anh hay em trai. Những lời *Johnny Gấu* thốt ra sao mà nhạt nhẽo, gượng gạo lỗ bịch đến thế! Sau cùng hắn đứng dậy, vẫn mỉm cười một cách ngu độn, hỏi xin rượu.

- Huýt-ki?

Tôi ngờ rằng người trong quán thương hại tôi. Họ ngó đi phía khác, chăm chú nói chuyện với nhau. *Johnny Gấu* đi lại cuối phòng. Chui xuống gầm một cái bàn tròn dùng để đánh bài, nép mình như con chó rồi ngủ.

Alex Hartnell ngó tôi một cách ái ngại.

- Lần thứ nhất nghe thấy hắn?

- Phải, thằng tướng đó là cái quái quỷ gì vậy, trời với đất?

Alex làm thỉnh một lát rồi mới đáp:

- Nếu là vấn đề thanh danh của Mae thì ông đừng lo. *Johnny* đã có lần rình cô ả rồi.

- Nhưng làm sao hắn nghe được tụi tôi chứ? Tôi không hề thấy hắn.

- Khi hắn làm việc, có ai mà nghe thấy hay trông thấy hắn đâu. Hắn dòір chỗ mà có vẻ không hề cử động lấy một chút. Ông có biết thanh niên ở đây, mỗi khi đi chơi với tình nhân thì họ làm gì không? Họ dắt theo một con chó. Chó sợ *Johnny* lắm và đánh hơi biết được hắn tới.

- Trời đất ơi! Những giọng nói đó...

Alex lắc đầu:

- Tôi biết. Ở đây có vài người viết thư cho Viện Đại học về trường hợp thằng *Johnny* và Viện pháp một thanh niên tới. Người này ngó qua hắn rồi kể lại cho chúng tôi về *Tom Đui*. Đã nghe *Tom Đui* chưa?

- Phải tay dương cầm da đen đó không? Có, tôi có nghe nói.

- Thì *Tom Dui*, cũng là người chất phác lắm. Ăn nói khó khăn mà nghe ai đánh dương cầm, gã cũng bắt chước được, cả những bản nhạc dài. Để thử tài gã, người ta đã mời nhiều tay đánh cầm đánh đờn và gã đã mô phỏng lại được đúng chẵn những bản nhạc mà cả những chỗ tế nhị riêng của từng nhà nữa. Muốn đánh lừa gã, họ cố ý đánh lầm vài nốt nhỏ, và gã cũng lập lại đúng những chỗ lầm đó. Gã như chụp hình được hết thấy, cả những chi tiết nhỏ nhất, khi nghe ai đánh đờn. Người của Viện Đại học bảo rằng *Johnny Gấu* cũng vậy, chỉ khác là Johnny thì chụp hình lời nói và giọng nói. Người đó thử tài Johnny, đọc một đoạn dài bằng tiếng Hi Lạp và hắn đã lập lại đúng. Hắn không biết những tiếng đó, hắn chỉ lập lại thôi. Hắn không đủ thông minh để bịa ra được, cho nên người kia tin rằng những tiếng hắn lập lại đúng là những tiếng hắn đã nghe[4].

- Nhưng tại sao hắn lại làm cái việc đó? Nếu hắn không hiểu thì hắn nghe làm gì, có lợi gì đâu?

Alex cuốn một điều thuốc rồi đốt:

- Không có lợi gì cả, nhưng hắn mê huyết-ki. Hắn biết rằng rình nghe ở cửa sổ rồi lại đây lập lại thì sẽ có người trả tiền huyết-ki cho hắn. Hắn đã định lập lại những lời đàm thoại của mục Ratz ở trong tiệm hoặc những lời Jerry Noland cãi với mẹ, nhưng những cái đó tầm thường quá, ai mà chịu cho hắn huyết-ki.

Tôi bảo:

- Lạ thật, trong khi hắn lăm lét rình ở cửa sổ mà sao không có ai bắn cho hắn một phát.

Alex hít một hơi thuốc:

- Vô số người đã thử rồi, nhưng có gì đâu, không ai thấy hắn và không ai bắt được hắn. Người ta khép cửa sổ lại, và như vậy rồi cũng còn phải thì thầm với nhau, nếu không muốn cho hắn nghe được và lập lại. Cũng may cho ông là đêm đó tối như mực đấy; nếu không hắn đã trông thấy ông và có thể nhái những cử chỉ của ông. Phải nhìn *Johnny Gấu* thay đổi nét mặt để cho giống mặt một thiếu nữ, mới thấy là ghê tởm.

Tôi nhìn cái hình người nằm dưới bàn. *Johnny Gấu* quay lưng ra ngoài. Ánh sáng chiếu vào mái tóc đen, bù xù của hắn, một con ruồi lớn đậu trên đầu hắn và tôi cam đoan rằng đã thấy da đầu hắn rung động như da con ngựa bị ruồi bu vậy. Con ruồi bay đi rồi đậu trở lại, da đầu mẫn nhuệ của hắn lại đuổi nó đi. Và toàn thân tôi cũng rờn rợn.

Những câu chuyện trong quán lại tiếp tục tẻ nhạt đều đều. Đã được mười phút rồi, *Carl Mập* chùi hoài một cái li vào chiếc khăn lá đắp. Một nhóm người bên cạnh tôi bàn về những cuộc đá gà, đấu chó rồi lần lần chuyển qua những cuộc đua bò mộng.

Alex rủ tôi:

- Đi uống một li nào.

Chúng tôi lại quầy. *Carl Mập* lấy ra hai li:

- Uống cái gì đây?

Chúng tôi chẳng ai đáp cả. Carl rót huyết-ki ra.

Lão ngó tôi, vẻ rầu rĩ, hạ mí mắt dày hum húp xuống rồi nghiêm trang liếc tôi. Không hiểu sao mà tôi lại thấy khoái vì vậy. Lão ngẩng đầu làm dấu chỉ bàn bài tây.

- Bị với hắn rồi, hả?

Tôi liếc lại:

- Lần sao, dắt theo con chó.

Tôi bắt chước giọng cọc lốc của lão. Chúng tôi uống huyết-ki xong rồi trở về ngồi chỗ cũ. Timothy Ratz mới ăn một ván bài, xếp lại quân bài và tiến tới quầy.

Tôi ngó về phía *Johnny Gấu* ngủ ở dưới bàn. Hắn đã lăn sắp một vòng, mặt quay ra ngoài, mỉm cười ngu độn. Đầu hắn cử động và hắn ngó chung quanh như một con vật sắp chui ra khỏi hang. Rồi hắn bò ra ngoài, đứng dậy. Lối cử động của hắn có cái gì nghịch lí. Nó có cái vẻ vẩn

vẹo, dị hình dị dạng, vậy mà lại dễ dàng lạ lùng, không khó nhọc một chút xíu nào cả.

Hắn lướt lại quầy, đi qua mặt ai cũng mỉm cười lấy lòng. Khi tới trước quầy, hắn lại hỏi:

- Huýt-ki? Huýt-ki?

Giọng hắn như giọng chim. Tôi không biết là loài chim nào, nhưng nhớ rằng đã có nghe ở đâu rồi... Hai âm bổng lên, hỏi hoài có mỗi một câu:

- Huýt-ki?

Khách trong quán ngừng chuyện trò nhưng không ai đặt tiền trên quầy, Johnny than thở mỉm cười:

- Huýt-ki?

Rồi hắn rón câu thánh giả. Từ cuống họng hắn phát ra giọng một người đàn bà giận dữ:

- Tôi bảo rằng chỉ có xương không thôi. Hai cắc nửa kí và nửa xương.

Rồi tới giọng một người đàn ông:

- Được, thím. Tôi không biết đấy. Tôi đổi cho thím một ít dôi.

Johnny Gấu ngó chung quanh, chờ đợi.

- Huýt-ki?

Không có ai chịu cho cả. Johnny lên ra cửa, ngồi chồm hồm.

Tôi hỏi nhỏ:

- Hắn làm gì vậy?

Alex đáp:

- Im. Hắn ngó lên một cửa sổ. Nghe này!

Giọng một người đàn bà đưa lên, một giọng lạnh lùng, tự tin, lời nói khô khan:

- Tao không hiểu nổi. Vậy ra mày là một quái vật chẳng? Nếu tao không thấy tận mắt thì không làm sao tin được.

Giọng một người đàn bà khác đáp lại, một giọng thấp, khàn vì khổ nảo:

- Có lẽ tôi là một quái vật. Tôi không chống lại được. Không chống lại được.

Giọng lạnh lùng kia ngắt ngay lời:

- Mày không chống lại được. Chao ôi! Thà mày chết đi còn hơn.

Tôi nghe thấy một tiếng nức nở phát từ cặp môi dày mỉm cười của *Johnny Gấu*. Tiếng nức nở của một người đàn bà tuyệt vọng. Tôi quay lại ngó Alex. Ông ta ngồi như phỗng đá, mắt ngó trừng trừng.

Tôi lắp bắp muốn hỏi một câu, nhưng ông ta ra dấu bảo im. Tôi ngó chung quanh phòng. Mọi người đều ngây ra chăm chú. Tiếng nức nở ngừng.

- Chị Emalin, chị không bao giờ có cái cảm giác đó ư?

Nghe tên Emalin đó, Alex bỗng nín thở. Giọng lạnh lùng đáp:

- Tất nhiên là không.

- Không khi nào, ban đêm? Không một lần nào... Suốt đời chị không có lấy một lần?

- Nếu cái đó xảy ra, nếu có lần nào mà nó xảy ra thì tao đã cắt đứt cái chỗ đó của cơ thể tao rồi. Thôi, đừng khóc nữa. Amy. Tao chịu không nổi. Nếu mày không chịu nổi thần kinh của mày thì tao sẽ cho mày uống thuốc... Bây giờ đi tụng kinh đi.

Johnny Gấu vẫn mỉm cười:

- Huýt-ki?

Hai người khác lảng lạng tiến lại quầy, đặt mỗi người một đồng tiền lên mặt quầy. *Carl Mập* rót hai li rượu và khi *Johnny Gấu* đã liên tiếp nốc hết, lão lại rót thêm một li nữa. Ai cũng biết rằng lão cảm động lắm. Ở quán Buffalo này, chủ quán không mời ai một chén nào cả. *Johnny*

Gấu mỉm cười với khắp phòng rồi lủi ra ngoài. Cánh cửa khép lại chầm chậm, lặng lẽ.

Mọi người im lặng, như tìm cách giải quyết một vấn đề ở trong đầu. Lần lần họ ra về từng người một và cánh cửa mỗi lần tự khép lại, đẩy vô phòng một luồng nhỏ sương mù. Alex đứng dậy về. Tôi cũng theo ra.

Sương mù nhóp nhúa, thấy mà ghê. Nó như bám dính vào nhà, và vươn những cánh tay dài lên không trung. Tôi bước vội để theo kịp Alex.

Tôi hỏi:

- Cái gì vậy? Chuyện gì vậy?

Đợi một lát tôi tưởng rằng ông ta không đáp. Nhưng rồi ông ta ngừng bước, quay về phía tôi:

- Chó thật! Đây này! Tỉnh nào cũng vinh hạnh về hạng quý phái của mình, về một gia đình có thanh danh ở trong tỉnh, mà Emalin và Amy là hạng quý phái của nơi này; cả hai đều là gái già, nết na. Ông cụ thân sinh xưa là nghị sĩ! Tôi không ưa cái lối đó. Thằng *Johnny Gấu* không nên làm vậy. Với lại hai cô đó nuôi hắc kia mà. Mấy người trong quán không nên cho hắc huyết-ki. Bây giờ thì hắc sẽ rình chung quanh ngôi nhà đó. Bây giờ hắc biết rằng có thể kiếm huyết-ki được rồi.

Tôi hỏi:

- Có bà con gì với ông không?

- Không, nhưng hai cô ấy là hạng... nghĩa là hai cô ấy không như hạng người khác. Trại của hai cô ở bên cạnh trại của chúng tôi. Có một tội Huê kiều làm rẽ. Ông hiểu chứ? Khó giảng quá. Các cô Hawkins làm tiêu biểu. Khi người miền này muốn... tả những hạng người có nề nếp thì người ta nêu gương hai cô cho bọn trẻ theo.

Tôi cãi:

- Thì có sao? Thằng *Johnny Gấu* nói vậy mà có hại gì cho họ đâu?

- Tôi cũng không biết rõ nữa. Tôi không hiểu câu chuyện đó có ý nghĩa gì không. Nói cho đúng thì tôi lờ mờ nghi hoặc. Nhưng thôi, ngủ đi. Tôi về bộ, hôm nay không lái xe Ford đi.

Ông ta chia tay tôi rồi hấp tấp đi vào đám sương mù nó đương từ từ bò lên đồi.

Tôi về nhà trọ, nghe thấy tiếng máy diesel nổ ở trên vũng lầy và tiếng rang rảng của cái gàu lớn nó há miệng ra tiến tới để nuốt bùn. Hôm đó là tối thứ bảy. Chiếc xáng sẽ nghỉ việc vào ngày chủ nhật từ bảy giờ sáng tới nửa đêm. Nghe tiếng máy chạy tôi biết rằng không có trục trặc gì cả. Tôi leo lên cầu thang hẹp để lên phòng. Nằm trên giường, tôi còn để đèn sáng một lúc mà nhìn những bông lọt lọt, phai màu in trên giấy hoa dán tường. Tôi nghĩ tới hai giọng nói phát từ miệng *Johnny Gấu* ra. Đúng là giọng nói thật chứ không phải giọng giả. Khi nhớ lại những chỗ lên giọng xuống giọng, tôi tưởng như nhìn thấy hai người đàn bà đó: cô Emalin giọng lạnh lùng, và cô Amy nét mặt đau khổ, tuyệt vọng. Tôi tự hỏi nguyên nhân nỗi đau khổ đó ở đâu. Có phải chỉ do nỗi cô liêu của một người đàn bà sắp hết xuân? Nhưng điều đó cũng khó tin vì trong giọng có vẻ sợ sệt nữa. Tôi ngủ thiếp đi; chợp được một lúc, tỉnh dậy, thấy đèn vẫn cháy, phải tắt đi.

Sáng hôm sau, khoảng tám giờ, tôi đi ngang qua vũng lầy để tới xáng. Kíp thợ đang đặt dây cáp mới lên thùng máy, và quấn dây cáp cũ lại đem cất. Tôi đứng coi họ làm, khoảng mười một giờ tôi về Loma. Trước căn nhà của mụ Ratz, tôi thấy Alex Hartnell ngồi trong chiếc xe Ford mui sập kiểu T. Ông ta gọi tôi:

- Tôi định xuống xáng để kiếm ông. Sáng nay cho làm thịt hai con gà giò. Tính nhờ ông ăn tiếp, sợ không hết.

Tôi vui vẻ nhận lời. Người đầu bếp của chúng tôi béo phì, nấu ăn khéo; nhưng ít lâu nay tôi thấy có ác cảm với chú. Chú ta hút thuốc Cu-ba cắn trong cái bót thuốc làm bằng tre[5]. Tôi không thích cái lối chú nắm tay lại mỗi buổi sáng. Tay chú sạch... dính đầy bột y như tay một người thợ xay bột. Lần đó là lần đầu tiên tôi hiểu tại sao người ta gọi cái loài chấy biết bay đó là "*con xay bột*". Tôi leo lên chiếc xe Ford, ngồi bên cạnh Alex và chúng tôi xuống đồi, tiến về khu đất phì nhiêu ở phía Tây Nam. Mặt trời chiếu rực rỡ trên mặt đất đen. Hồi nhỏ, một đứa bé

theo đạo Ki tô bảo tôi rằng ngày chủ nhật nào trời cũng nắng dù là nắng có một lúc, vì ngày đó là ngày của Chúa. Tôi vẫn để ý nhận xét xem lời đó có đúng không. Chúng tôi tới cánh đồng bằng phẳng trong tiếng lọc cọc của chiếc xe.

Alex lớn tiếng:

- Ông có nhớ hai cô Hawkins không?
- Tất nhiên là nhớ.

Ông ta chỉ một điểm ở phía trước:

- Nhà hai cô ở đó.

Một hàng rào trắc bách cao và dài che gần hết nhà, chả trông thấy được mấy tí. Chắc là có một khu vườn nhỏ trong khoảng đất vuông đó. Chỉ có nóc nhà và phía trên các cửa sổ là lộ lên khỏi hàng cây. Nhà sơn màu thổ hoàng, những chỗ trang sức thì sơn màu hạt giẻ đậm, hai màu đó thường dùng cho các nhà ga và trường học ở California. Phía trước và phía hông hàng rào có hai cái cửa song. Lầm lúa ở phía sau nhà, ngoài hàng rào. Hàng rào xén vuông vắn. Nó có vẻ dày và chắc chắn lạ lùng.

Alex la lớn để át tiếng của chiếc xe Ford:

- Hàng rào đó để che gió.

Tôi bảo:

- Mà không che khỏi *Johnny Gấu*.

Mặt ông ta hơi sầm lại. Ông ta chỉ một căn nhà vuông trắng toát cất hơi xa xa ở trong đồng.

- Bọn Huê kiều làm rẽ ở căn nhà đó. Siêng năng. Tôi cũng muốn có một bọn như vậy.

Lúc đó có một con ngựa cột vào một chiếc xe trần hai bánh, ở phía sau hàng rào lộ ra, tiến lên mặt đường. Con ngựa xám tuy già nhưng được săn sóc kỹ lưỡng, chiếc xe bóng nhoáng mà bộ đồ ngựa cũng đánh bóng. Trên mỗi tấm che mắt, có một chữ H lớn mạ bạc. Tôi có cảm giác rằng bộ dây cương giả[6] ngắn quá, không hợp với con ngựa già như vậy.

- Kìa, hai cô ấy đi lễ, kìa.

Khi xe đi ngang, chúng tôi ngả mũ, cúi chào và hai cô cúi đầu đáp lễ rất đúng nghi thức. Tôi được nhìn rõ và tôi xúc động. Gần đúng như tôi đã tưởng tượng. Thằng *Johnny Gấu* còn quái đản hơn là tôi ngờ nữa; chỉ bằng giọng nói mà hắn tả được dung mạo nhân vật của hắn.

Tôi nhận ngay cô nào là Emalin, cô nào là Amy. Cặp mắt trong và nhìn thẳng, cằm nhọn và tự tín, nét miệng như cắt bằng kim cương, không sai một li, vẻ mặt lạnh lùng không có những đường cong, chính là Emalin rồi. Amy giống chị cũng nhiều, mà khác chị cũng nhiều. Khuôn mặt dịu hơn. Vẻ mặt ấm áp và cặp môi dày. Ngực tròn; vậy mà cũng vẫn giống Emalin. Nhưng miệng của Emalin vốn nghiêm, mà miệng của Amy thì giữ cho nghiêm. Emalin vào khoảng năm mươi tuổi. Amy nhỏ hơn độ mười tuổi. Tôi chỉ thoáng thấy hai cô có một chút rồi không gặp lại nữa, mà lạ lùng thay, tôi tưởng như không biết rõ ai bằng biết rõ hai cô.

Alex hỏi lớn:

- Bây giờ thì ông hiểu tôi muốn nói gì khi tôi dùng tiếng quý phái chứ?

Tôi gật đầu. Dễ thấy quá mà. Một nhóm cộng đồng nào mà có được hai người đàn bà như vậy thì tất là có cái cảm giác... an toàn. Một làng như làng Loma này, với những sương mù, những vũng lầy gớm ghiếc như một tội lỗi ghê tởm đó, quả thật cần có hai cô Hawkins. Nếu không có hai người đàn bà đó để giữ thẳng bằng thì chỉ ở cái chốn này vài năm là thế nào cũng có những ảnh hưởng tai hại tới cân não.

Bữa cơm đó ngon. Bà chị Alex phết bơ, áp chảo mấy con gà giò và nấu những món khác rất khéo. Tôi đâm ra nghi ngờ hơn và bớt nhân từ với người đầu bếp của tôi. Chúng tôi ngồi trong phòng ăn, nhấp một thứ rượu mạnh rất ngon.

Tôi bảo:

- Tôi không hiểu ông lại quán Buffalo làm gì. Thứ huyết-ki đó...

Alex đáp:

- Tôi biết. Nhưng Buffalo là linh hồn của Loma. Nó là tờ nhật báo, là rạp hát, là câu lạc bộ của chúng tôi.

Lời đó đúng đến nỗi mà khi Alex đánh xe đưa tôi về thì tôi biết mà ông ta cũng biết rằng chúng tôi sẽ lại quán Buffalo ngồi một hay hai giờ.

Chúng tôi đã gần tới thành phố. Ánh sáng yếu ớt của đèn xe nhảy nhót trên đường. Một chiếc xe khác lóc cóc tiến lại. Alex thắng xe ở ngang đường, rồi giáng cho tôi:

- Viên thầy thuốc đấy, bác sĩ Holmes.

Chiếc xe kia tới, ngừng lại vì bị xe chúng tôi chặn đường.

Alex gọi:

- Bác sĩ! Tôi tính đi rước ông lại thăm bệnh cho chị tôi đây. Chị ấy sung ở cuống họng.

Bác sĩ Holmes đáp:

- Được, Alex, tôi sẽ tới. Tránh đường cho tôi đi. Có việc gấp.

Alex hỏi ngay:

- Ai đau vậy?

- Cô Amy hơi khó ở. Cô Emalin kêu điện thoại, bảo tôi lại gấp. Thôi tránh đường ra.

Alex lùi xe lại cho xe bác sĩ qua, rồi chúng tôi lại đi. Tôi đã sắp khen rằng trời đêm đó sao mà trong vậy thì ngó phía trước đã thấy những đám sương mù từ vũng lầy lướt lên chung quanh trái đồi và bò như những con rắn uể oải, cho tới đỉnh đồi. Chiếc xe Ford rung chuyển rồi ngừng lại trước quán Buffalo. Chúng tôi vô quán.

Carl Mập vừa tiến lại chúng tôi vừa chùi một cái li vào chiếc khăn lá đáp. Lão lấy một chai rượu đã mở sẵn ở dưới quầy, hỏi:

- Uống cái gì đây?

- Huýt-ki.

Trên cái mặt phi, ủ rũ của lão thoáng hiện một nụ cười yếu ớt. Quán đầy khách. Cả kíp dưới xáng có mặt ở đó, trừ chú bếp. Chắc chú ta đang ngồi trên bờ hút thuốc lá Cu-ba cắm trong cái bót thuốc bằng ống sậy. Chú không uống rượu, bấy nhiêu đủ cho tôi nghi ngờ chú rồi. Hai người thợ trên boong, một viên kĩ sư và ba người thợ máy ngồi ở đó. Tụi thợ máy bàn với nhau về việc đào một con kênh.

Tục ngữ này của bọn tiểu phu: “Ở rừng thì nói chuyện điếm mà ở nhà thổ thì nói chuyện đốn rừng”, áp dụng vào tụi thợ máy chắc chắn là đúng.

Tôi chưa thấy một quán rượu nào mà bình tĩnh như quán rượu này. Không có chuyện ẩu đả, ít có tiếng hát và không bao giờ có những chuyện chơi khâm với nhau. Không hiểu bằng cách nào, nhưng hình như cặp mắt buồn rầu, bi thảm của *Carl Mập* làm cho cái sự uống rượu ở đây thành ra một công việc yên ổn, hữu hiệu, chứ không phải là một cuộc giải trí gây gổ. Thimothy Ratz ngồi ở một cái bàn tròn, trang bài. Alex và tôi uống huýt-ki. Không còn một chiếc ghế trống và chúng tôi đứng dựa vào quầy, nói chuyện về thể thao, về làm ăn, về những thể sự mà chúng tôi đã từng trải hoặc cứ khoe đại rằng đã từng trải... tóm lại là nói những chuyện nhạt nhẽo, thứ chuyện trong quán cà phê ấy mà. Thỉnh thoảng chúng tôi lại mời nhau thêm một li nữa. Chúng tôi ở quán đã đến một hai giờ rồi. Alex đã ngỏ ý muốn về mà tôi cũng muốn về. Kíp thợ dưới xáng rủ nhau về cả bọn vì nửa đêm họ phải làm việc lại.

Cánh cửa lạng lẽ mở ra và *Johnny Gấu* lướt vô phòng, dong đưa hai cánh tay dài, lắc lư chiếc đầu lớn, bù xù, và mỉm cười đần độn. Bàn chân vuông của hắn y như bàn chân mèo.

Hắn đánh lười, hỏi:

- Huýt-ki?

Chẳng ai khuyến khích hắn cả. Hắn trở nghề, nằm rạp xuống sàn như lần hắn nhái tôi. Những tiếng bồng trầm, nghệt mũi phát ra; tôi đoán là tiếng Trung Hoa. Rồi hình như chính những

tiếng đó được lập lại bằng một giọng khác, chậm rãi hơn, không nghẹt mũi. *Johnny Gấu* ngừng cái đầu bồm xồm lên, hỏi:

- Huýt-ki?

Rồi hắn đứng dậy, dễ dàng lạ lùng, không phải gắng sức một chút. Tôi thấy ngồ ngộ, muốn biết tài của hắn, đẩy hai cắc rưỡi trên mặt quày. *Johnny Gấu* nốc hết li rượu. Một lát sau tôi mới ân hận. Tôi không dám nhìn Alex nữa, vì *Johnny Gấu* đã lướt tới giữa phòng rồi làm bộ ngồi rình ở cửa sổ.

Giọng cứng cỏi của Emalin bảo:

- Thừa bác sĩ, cô ấy đấy.

Tôi nhắm lại để khỏi nghe thấy *Johnny Gấu* và đúng lúc đó, hắn né ra. Giọng đó là giọng của Emalin Hawkins.

Tôi đã nghe giọng của bác sĩ trên đường và đúng lúc là cái giọng của ông ta đáp lại:

- A... cô bảo là... là té xỉu ư?

- Thừa bác sĩ, vâng.

Ngưng một chút, rồi giọng bác sĩ rất ngọt ngào:

- Emalin? Tại sao cô ấy lại làm vậy?

- Tại sao cô ấy làm cái gì?

Trong câu hỏi gặng lại đó, có cái giọng gần như dọa nạt.

- Emalin này, tôi là y sĩ chữa bệnh cho gia đình cô. Xưa kia tôi đã chữa bệnh cho ông nhà. Cô phải kể cho tôi nghe. Cô tưởng rằng tôi chưa bao giờ trông thấy cái vết như vết đó ở trên cổ ư? Khi cô hay mà tới thì cô ấy treo được bao lâu rồi?

Ngừng một lúc lâu hơn. Giọng người đàn bà hết cứng cỏi:

- Hai ba phút gì đó. Thừa bác sĩ, không sao chứ?

- Không sao đâu, cô ấy sẽ như thường. Không bị nặng. Tại sao cô ấy làm vậy?

Giọng người đàn bà lạnh lùng hơn lúc đầu nữa. Lạnh như băng:

- Thừa ông, tôi không biết.

- Cô muốn nói rằng cô không muốn cho tôi biết hả?

- Tôi muốn nói điều mà tôi nói.

Rồi tới giọng của bác sĩ dặn dò cách săn sóc: nghỉ ngơi, uống sữa và chút huýt-ki.

Ông ta bảo:

- Cần nhất là phải tỏ vẻ ngọt ngào với cô ấy, nhớ kĩ đấy.

Giọng Emalin hơi run:

- Thừa bác sĩ, bác sĩ... giữ kín cho chứ?

Bác sĩ đáp nhỏ nhẹ:

- Tôi là y sĩ cho nhà này mà. Tất nhiên là tôi giữ kín. Tối nay tôi sẽ cho mang thuốc an thần lại.

- Huýt-ki?

Thình lình tôi mở mắt ra. Thằng *Johnny Gấu* ghé tởm đó mỉm cười với mọi người.

Ai nấy im lặng xấu hổ. *Carl Mập* ngó xuống đất. Tôi quay về phía Alex xin lỗi, và chính tôi mới chịu trách nhiệm. Tôi bảo:

- Tôi đâu biết rằng hắn làm vậy. Tôi ân hận lắm.

Tôi đi ra, trở về căn phòng thê thảm của tôi, ở nhà mụ Ratz. Tôi mở cửa sổ, ngó từng làn sương mù uốn khúc bò lên, từng đợt. Ở phía xa, trên vũng lầy, tôi nghe tiếng máy diesel bắt đầu chạy chậm chậm rồi nóng lên. Một lát sau có tiếng sắt của cái gàu bắt đầu đào mương.

Sáng hôm sau, một loạt tai nạn rất thường trong nghề liên tiếp đổ dồn lên đầu chúng tôi. Một

chiếc dây cáp mới bỗng đứt trong khi kéo gàu về và làm rớt gàu lên một chiếc xà lan và chiếc xà lan này với dụng cụ chìm xuống dưới ba thước nước bùn. Khi chúng tôi thả một “khối đu” rồi cột một sợi dây cáp để câu lên thì dây lại đứt nữa, cắt rời chân một người thợ trên boong. Người ta vội băng bó đầu chân còn lại rồi chở gấp lại Salinas. Rồi tới những tai nạn nho nhỏ. Một người thợ bị dây cáp cào vào, trầy da làm mủ. Chú bếp tìm cách bán cho anh ta một hộp *marijuana* [7], điều đó tỏ rằng ý kiến của tôi về chú ta không sai chút nào. Xét chung thì dưới xáng không chút nào yên, không có chuyện nọ thì có chuyện kia. Phải đợi hai tuần lễ chúng tôi mới có một xà lan mới, một người thợ boong mới, một người bếp mới mà tiếp tục lại công việc.

Người bếp mới nhỏ con, mũi dài, nước da ngăm ngăm, tính tình nham hiểm và có tài khéo nịnh.

Cả nửa tháng tôi không tiếp xúc gì với xã hội Loma cả, nhưng khi cái gàu bắt đầu kêu lêng xêng vục xuống bùn, khi cái máy diesel cũ kỹ, to lớn bắt đầu nổ rầm trên vũng lầy, thì tôi đi bộ lại thăm trại Alex Hartnell vào một buổi tối. Đi ngang qua nhà Hawkins, tôi ngó qua một cái cửa song nhỏ đục trong hàng rào trắc bách. Trong nhà tối om, mặc dầu có một ánh đèn yếu ớt le lói ở cửa sổ. Đêm đó, gió thổi nhẹ, và những khối sương mù lặn nhẹ trên mặt đất như bông cây thảo nhĩ [8]. Tôi đi trong một chỗ trống được một lúc, rồi bị một đám sương mù dày nuốt mất, rồi lại ra một chỗ sáng. Dưới ánh sao, tôi thấy những cục sương mù lớn loang loáng bạc đỏ chạy qua cánh đồng. Tôi tưởng như nghe thấy tiếng thở i i phát ra từ sau hàng rào trắc bách của khu vườn Hawkins, rồi thành linh tôi ra khỏi đám sương mù và thấy một bóng đen chạy vội vào trong cánh đồng và nghe tiếng chân kẻ đó lết trên đất, tôi nhận ngay được là một người làm công Huê kiều đi dép. Bọn Huê kiều thường ăn vô số loài vật mà chỉ ban đêm mới bắt được.

Tôi gõ cửa. Alex bước ra. Thấy tôi ông ta có vẻ mừng. Bà chị ông ta không có nhà. Tôi ngồi gần lò sưởi và ông ta đem một chai rượu mạnh tuyệt hảo ra, hỏi tôi:

- Nghe nói ông gặp nhiều chuyện rắc rối?

Tôi kể cho ông ta nghe nguyên do.

- Hình như tai họa rủ nhau tới từng loạt. Họ đã tính ra rằng nó tới từng nhóm một, ba, năm, bảy hay chín tai họa liên tiếp nhau.

Alex gật đầu:

- Tôi cũng hơi có cái cảm giác đó.

Tôi hỏi:

- Hai cô Hawkins ra sao? Đi ngang qua tôi nghe có tiếng khóc.

Alex nửa như tỏm không muốn nói về họ, nửa lại thích nói:

- Tôi có lại thăm cách đây khoảng một tuần. Cô Amy không được mạnh. Tôi không được gặp cô ấy, chỉ gặp cô Emalin thôi.

Rồi Alex nói toạt ra:

- Có cái gì nó đè nặng lên họ, cái gì nó...

Tôi bảo:

- Người ta tưởng như ông là thân thích họ.

- Thì ông già tôi và ông già hai cô ấy xưa là bạn thân. Hồi xưa chúng tôi quen gọi là dì Amy, dì Emalin. Họ không thể làm một cái gì xấu xa được. Nếu hai chị em Hawkins không còn là hai chị em Hawkins nữa, thì dân chúng miền này sẽ không còn ra cái gì cả.

Tôi hỏi:

- Cái lương tâm của cộng đồng chẳng?

Ông ta lớn tiếng đáp:

- Sự an toàn. Nơi mà trẻ con tới được ăn bánh. Nơi mà thiếu nữ tới được an ủi. Họ tự đắc thật, nhưng họ tin những cái mà chúng ta chỉ mong rằng đúng chứ chưa tin hẳn. Mà họ sống như là...

như là ở đời này, sự lương thiện là chính sách tốt hơn hết mà sự nhân từ tự nó là phần thưởng rồi. Chúng tôi cần có hai cô ấy.

- Tôi hiểu rồi.

- Nhưng lúc này cô Emalin đang chiến đấu với một cái gì ghê gớm và... và tôi ngờ rằng cô thắng không nổi.

- Ông muốn nói gì vậy?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi nghĩ đến việc giết thẳng *Johnny Gấu* rồi liệng thây nó xuống vũng lầy. Thực tình tôi đã tính làm cái việc đó.

Tôi bảo:

- Đâu phải lỗi của hần. Hần chỉ như cái máy ghi âm rồi phát ra đúng, nhưng đáng lẽ dùng một cái thẻ bỏ vô máy thì đằng này người ta dùng một li huyết-ki.

Rồi chúng tôi nói sang chuyện khác, một lát sau tôi về Loma. Tôi tưởng như sương mù bám vào hàng rào trắc bách của ngôi nhà Hawkins, và vô khối sương dồn đọng lại ở chung quanh trong khi những khối khác chậm chậm lách vô. Tôi vừa tiếp tục đi vừa mỉm cười, nghĩ tới cái lỗi mà óc con người thường dùng để có thể chỉnh lí lại thiên nhiên cho nó hợp với tư tưởng của mình. Khi tôi đi ngang, trong nhà không có ánh đèn.

Công việc của tôi lại theo một thủ tục rất đều đều, Chiếc gàu lớn đào mương, lần lần tiến tới. Kíp thợ biết rằng tai nạn qua rồi, điều đó có lợi cho tinh thần họ; người bếp mới khéo dụ dỗ họ đến nổi có rán bê-tông cốt sắt cho họ ăn họ cũng ăn. Cá tính của người bếp cần cho hạnh phúc một kíp đào kinh hơn là các món ăn người ấy nấu.

Hai ngày sau khi lại thăm Alex vào buổi tối, tôi đi trên vỉa hè gỗ, để lại sau lưng một luồng sương mù, rồi tôi vô quán Buffalo. *Carl Mập* vừa chùi li vừa tiến lại phía tôi. Tôi la lớn: “Huyết-ki” không để cho hần kịp hỏi tôi muốn uống gì. Tôi cầm li, lại ngồi một cái ghế tồi tàn. Alex không có ở đó. Timothy Ratz trang bài và ăn một ván may mắn lạ thường. Hần thắng luôn bốn ván và mỗi lần thắng là uống một li huyết-ki. Khách tới mỗi lúc một đông. Không có quán Buffalo này, không biết chúng tôi sẽ làm gì đây.

Khoảng mười giờ, ai nấy đều đã biết tin tức. Sau này nghĩ lại những chuyện đó, người ta không thể nhớ rõ được tin tức tiết ra cách nào. Một kẻ nào đó vô, tiếng thì thảo truyền khắp phòng, và thỉnh thoảng ai nấy đều biết việc đã xảy ra với đầy đủ chi tiết. Cô Amy đã tự tử. Ai đem tin đó lại? Tôi cũng không biết nữa. Cô đã treo cổ. Trong quán, người ta không phê bình gì nhiều về tin đó. Tôi thấy mọi người rán giữ một thái độ nghiêm trang. Thường họ không như vậy. Họ ngồi thành từng nhóm, nói với nhau rất nhỏ nhẹ.

Cánh cửa từ từ mở và *Johnny Gấu* lướt vô, cái đầu rậm, lớn của hần lắc lư, nụ cười dần dần hiện trên môi. Chân hần yên lặng phớt qua trên sàn. Hần ngó chung quanh, hỏi:

- Huyết-ki? Huyết-ki cho Johnny?

Bây giờ ai nấy đều muốn biết rõ. Họ xấu hổ vì tò mò muốn biết, nhưng khối óc của họ xúi họ phải biết. *Carl Mập* rót một li. Timothy Ratz đặt bài xuống, đứng dậy. *Johnny Gấu* nốc hết li rượu. Tôi nhắm mắt lại.

Bác sĩ có giọng gắt:

- Emalin, cô ấy đâu?

Tôi chưa bao giờ nghe thấy một giọng nào như giọng người đáp lại: lạnh lùng tự chủ, nhưng chỉ có bề ngoài là tự chủ, còn bề trong thì khổ não ghê gớm mà vẫn lạnh lùng. Giọng đều đều, không cảm xúc gì cả, nhưng trong sự rung động của âm thanh hiện rõ sự thống khổ:

- Thưa bác sĩ, cô ấy ở đó.

- Hừm... - Nhưng một lúc lâu – Treo cổ lâu chứ?

- Thưa bác sĩ, tôi không biết là bao lâu.

- Tại sao cô ấy làm vậy, Emalin?

Lại cái giọng đều đều:

- Thừa bác sĩ... tôi không biết.

Ngừng lâu hơn nữa, rồi:

- Hùm... Emalin, cô biết rằng cô ấy có mang chứ?

Giọng lạnh lùng mà đau đớn, người ta nghe tiếng thở dài:

- Thừa bác sĩ, vâng.

Rồi có tiếng rất nhỏ:

- Như vậy mà cô chùng chình, mãi rồi cô mới hay... Không, Emalin, tôi không muốn nói vậy đâu, tội nghiệp cô.

Giọng Emalin lại tự chủ được:

- Bác sĩ có thể làm tờ khai mà không ghi...

- Chắc chắn là được, thế nào cũng được mà. Tôi sẽ nói thêm với người lo việc chôn cất nữa. Cô đừng ngại gì cả.

- Đa tạ bác sĩ.

- Tôi đi kêu điện thoại bây giờ đây. Không thể để cô ngồi một mình ở đây được. Qua phòng bên đi, Emalin. Tôi cho cô một liều an thần...

- Huýt-ki? Huýt-ki cho Johnny?

Tôi nhìn cái nụ cười và cái đầu rậm lắc lư của hắn.

Carl Mập rót thêm một li nữa. *Johnny Gấu* nốc cạn rồi lướt tới cuối phòng, bò xuống dưới gầm một cái bàn, ngủ.

Mọi người làm thinh. Người ta lại quầy, lặng lẽ trả tiền. Vài phút sau Alex đẩy cửa vô, phòng vẫn yên lặng. Ông ta bước vọt lại phía tôi, hỏi nhỏ:

- Ông hay tin chưa.

- Hay.

- Trước kia tôi đã lo ngại. Tối hôm nọ tôi có nói với ông rồi. Lúc đó tôi ngại quá.

Tôi hỏi:

- Hôm đó ông biết rằng cô ấy có mang ư?

Alex cứng sừng ra, ngó khắp phòng rồi ngó tôi, hỏi:

- *Johnny Gấu* hả?

Tôi gật đầu.

Alex lấy bàn tay che mắt:

- Tôi không thể tin được điều đó.

Tôi sắp đáp thì nghe tiếng lục đục, tôi ngó về phía cuối phòng. *Johnny Gấu* bò trong hang của hắn ra, lướt về phía quầy.

- Huýt-ki?

Rồi hắn mỉm cười với *Carl Mập*, đợi.

Tức thì Alex tiến tới, nói với mọi người trong quán:

- Xin bà con nghe tôi nè! Như vậy đã là quá rồi. Thôi đi.

Không ai phản đối cả. Tôi thấy nhiều người gật đầu với nhau, tỏ ý tán đồng.

- Huýt-ki cho Johnny?

Alex quay lại ngốc thẳng ngốc đó:

- Mà phải biết xấu hổ chứ. Cô Amy cho mày ăn, bao nhiêu quần áo mày bận cũng do cô ấy cho mày cả.

Johnny mỉm cười với ông ta:

- Huýt-ki?

Rồi hắn trở tài. Tôi nghe thấy một giọng bỗng trầm nghệt mũi, chắc là giọng Trung Hoa. Alex có vẻ vững bụng.

Rồi tới một giọng khác, chậm rãi, do dự, lặp lại những tiếng đó mà không nghệt mũi.

Alex nhảy chồm lên, nhanh đến nỗi tôi không hay, thoi một cú mạnh vào cái miệng mỉm cười của Johnny, vừa thoi vừa hét:

- Tao đã biểu mày rằng thôi.

Johnny Gấu lấy lại thăng bằng. Môi nó tét ra, đỏ những máu, nhưng nó vẫn còn mỉm cười. Nó cử động chậm chạp, không hề gắng sức. Cánh tay nó quàng Alex như những cái tua con hải quỳ ôm con cua. Alex gập mình về phía sau. Tôi nhảy bổ lại, nắm lấy một cánh tay của hắn, cố vịn mà hắn vẫn không bỏ Alex ra. *Carl Mập* lặn trên mặt quầy nhảy xuống, tay cầm một cái vỏ của bọn thợ đóng thùng rượu. Lão đập vỏ vào cái đầu bù xù cho tới khi cánh tay hắn thả ra, và hắn ngã xuống sàn. Tôi ôm Alex, dìu ông ta ngồi xuống một cái ghế.

- Ông có bị thương không?

Ông ta rán thở, đáp:

- Có lẽ tôi bị trẹo lưng. Nhưng không sao.

- Ông có chiếc xe Ford ngoài đó không? Tôi sẽ đưa ông về.

Khi xe chạy qua nhà Hawkins, chúng tôi không ngó vô. Tôi nhìn dăm dăm con đường. Tôi đỡ Alex vô căn nhà tối tăm, đưa ông ta lên giường nằm và cho ông ta uống một li rượu chanh. Suốt trên đường về, ông ta không nói một tiếng. Khi nằm yên trên giường rồi, ông ta mới hỏi:

- Theo ý ông, có ai kịp nhận thấy không? Tôi đã làm im miệng nó vừa đúng lúc chứ?

- Ông muốn nói gì? Tôi vẫn chưa hiểu tại sao ông lại đánh hắn.

- Ông nghe tôi nè. Lưng tôi như vậy, chắc tôi phải nằm trong một thời gian. Nếu ông nghe thấy điều gì, thì ngăn cản người ta nhé? Không nên để cho họ nói gì.

- Tôi vẫn chưa hiểu ông muốn nói gì.

Ông ta ngó thẳng vào mặt tôi một lúc rồi đáp:

- Tôi nghĩ rằng có thể tin cậy ông được. Giọng nói thứ nhì đó... là giọng cô Amy.

[1] Trích của Pierre Brodin trong *Les écrivains américains de l'Entre-deux-guerres* – Horizons de France.

[2] Các bạn có thể xem bản tiếng Anh *Johnny Bear* tại <http://homepage.ntu.edu.tw/~karchung/JohnnyBear2.pdf>. (Goldfish).

[3] Sách in là “trắc bá”, tôi sửa thành “trắc bách” cho phù hợp với các chữ “trắc bách” ở các đoạn sau (nguyên văn là *cypress*). (Goldfish).

[4] Thứ kí tính kì dị đó, các nhà tâm lí học gọi là *mémoire éidétique*. Ta viết một hàng số dài trên bảng rồi bôi đi, người có thứ kí tính đó nhìn xong là như đã chụp hình được trong óc hàng số đó; rồi nhìn vào tấm hình trong óc mà đọc xuôi, đọc ngược lại được cả hàng số, không sai một con. Có người chụp hình thanh âm, tức trường hợp của Johnny Gấu. *Mémoire éidétique* chúng tôi muốn dịch là *ấn ức*, nghĩa là *nhớ như in* trong óc vậy. (Lời chú thích của dịch giả).

[5] Nguyên văn là *bamboo*, ở đây dịch là “tre” nhưng ở sau lại dịch là “ống sậy” (?). (Goldfish).

[6] Bộ dây cương giả: nguyên văn là “check-rein”. (Goldfish).

[7] Marijuana: là lá và hoa khô của cây cần sa. (Goldfish).

[8] Một loại cây gai.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>